

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

Ông Hà Quang Văn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nho Quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hứa Thùy D, sinh năm 1986;

- Bị đơn: Anh Mai Quốc H, sinh năm 1987 ;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa chị D, anh H (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và đơn xin xét xử vắng mặt chị Hứa Thùy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thùy D và anh M Quốc Hiệu được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn ngày 10/10/2012 tại UBND xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có tiếng nói chung. Trong thời gian sinh sống hai vợ chồng chị mâu thuẫn càng trầm trọng khiến không khí gia đình căng thẳng. Vào tháng 10 năm 2023 cho đến nay vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nên chị làm đơn này đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Mai Quốc H.

Về con chung: Chị Hứa Thùy D và anh M Quốc Hiệu có 01 con chung là cháu Mai Hoàng Thảo D1 sinh ngày 12/12/2013. Hiện nay cháu D1 đang ở với chị nên khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D1 và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con đến khi cháu D1 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và công nợ chung tự thỏa thuận, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Hứa Thùy D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Quốc H vì tình cảm anh chị không còn. Về con chung chị D đề nghị được nuôi cháu Mai Hoàng Thảo D1 sinh ngày 12/12/2013 trực tiếp nuôi dưỡng cháu D1 và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung: tự thỏa thuận, không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ bị đơn anh Mai Quốc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Như chị D trình bày trên là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn đã trầm trọng từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay khoogn còn ai quan tâm đến nhau. Nay chị D làm đơn xin ly hôn anh H, anh H nhất trí với ý kiến của chị Hứa Thùy D vì tình cảm vợ chồng anh chị không còn và không có thể hàn gắn được nữa.

Về con chung: Chị D và anh H có 01 con chung là cháu Mai Hoàng Thảo D1 sinh ngày 12/12/2013. Hiện nay cháu D1 đang ở với vợ chồng anh chị nên khi ly hôn chị D có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D1. Anh H đồng ý cho chị D nuôi cháu D1 và đồng ý không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình làm tự khai anh M Quốc Hiệu có trình bày do điều kiện đi làm công việc bận nên không thể thường xuyên về làm việc với tòa án được nên có đề nghị tòa án trong quá trình giải quyết và xét xử anh đề nghị xin Tòa án cho anh được vắng mặt.

Ngoài ra, anh Mai Quốc H không có yêu cầu phản tố hay đề nghị gì khác.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các Điều 5, Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thùy D2. Xử lý hôn giữa chị Hứa Thùy D2 và anh Mai Quốc H.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Mai Hoàng Thảo D1 sinh ngày 12/12/2013 cho chị Hứa Thùy D2 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung

3. Về án phí: Chị Hứa Thùy D phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1]. *Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn; Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hứa Thùy D có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải là có căn cứ.

Ngày 09/5/2024 chị Hứa Thùy D là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định Điều 227; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh M Quốc Hiệu là bị đơn trong vụ án đã có yêu cầu xin xử vắng mặt tại phiên tòa với lý do công việc bận không thể tham gia phiên tòa được. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].*Về áp dụng pháp luật nội dung:*

[2.1]. Chị Hứa Thùy D2 và anh Mai Quốc H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/10/2012 tại UBND xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự nguyện, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 07 năm thì đến tháng 10 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là vợ chồng bất hòa thường xuyên cãi chửi nhau và anh chị không có tiếng nói chung. Trong thời gian sinh sống hai vợ chồng chị mâu thuẫn càng trầm trọng khiến không khí gia đình căng thẳng. Cho đến nay mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nên chị làm đơn này

đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Mai Quốc H. Anh H cũng trình bày Sau khi kết hôn vợ chồng anh H chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân, thời gian mâu thuẫn giống như chị D đã trình bày. Sau phát sinh mâu thuẫn, nay chị D xin ly hôn anh H cũng đồng ý ly hôn, anh H thống nhất ly hôn do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị D, xử cho chị Hứa Thùy D được ly hôn với anh M Quốc Hiệu là phù hợp Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị Hứa Thùy D và anh M Quốc Hiệu có 1 con chung là cháu mai Hoàng Thảo D3 sinh ngày 12/12/2013. Hiện nay, cháu D3 đang ở với anh chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D3 và anh H cũng đồng ý giao cháu D3 cho chị D nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. tại Bản tự khai của cháu D3 đề ngày 22/3/2024, cháu D3 có trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ là chị D3. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và nguyện vọng được nuôi con của chị D là chính đáng và anh H đồng ý để chị D nuôi con nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Hoàng Thảo D1 đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: chị D, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Hứa Thùy D chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Xử cho chị Hứa Thùy D được ly hôn đối với anh Mai Quốc H. Quan hệ hôn nhân của chị Hứa Thùy D và anh M Quốc Hiệu chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Mai Hoàng Thảo D1 sinh ngày 12/12/2013 cho chị Hứa Thùy D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh M Quốc Hiệu không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Mai Quốc H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không xem xét

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hứa Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0001189 ngày 14 tháng 3 năm 2024.

5. Án xử công khai sơ thẩm chị Hứa Thùy D và anh M Quốc Hiệu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND H. NQ;
- Chi cục THA H.NQ;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lâm Thị Thanh Nhân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh N

